

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA GRAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2019/HS-ST
Ngày: 25/6/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Anh Tuấn;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Lan

2. Ông Nguyễn Như Quang;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai tham gia phiên tòa: Ông Phan Sỹ Hào – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25/6/2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 15/2019/TLST - HS ngày 08/5/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2019/QĐXXST-HS ngày 10/6/2019 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn Th (Tên gọi khác: Không có); sinh năm 1995 tại Gia Lai

Nơi đăng ký NKTT: Thôn Thắng Tr 1, thị trấn Ia Kha, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

Chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn Thắng Tr 1, thị trấn Ia Kha, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

Dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không. Học vấn: 5/12; nghề nghiệp: Làm nông.

Con ông Trần Văn Th và bà Nguyễn Thị B.

Tiền án, tiền sự: Không. (Về nhân thân: Tại bản án số 05/2013/HS-ST ngày 23/01/2013 của Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai đã xử phạt Trần Văn Th 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đến ngày 08/4/2013 chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm và ngày 28/5/2014 chấp hành xong hình phạt tù. Hiện nay, bị cáo đã được xóa án tích).

Ngày 11/01/2019 ra đầu thú và bị tạm giữ. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai “Có mặt”.

2. Trần Văn D (Tên gọi khác: Không có); sinh năm 1984 tại Hà Tĩnh

Nơi đăng ký NKTT: Thôn Ia L, xã Ia K, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai.

Chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn Ia L, xã Ia K, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai.

Dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không. Học vấn: 5/12; nghề nghiệp: Làm nông.

Con ông Trần Văn D (đã chết) và con bà Lê Thị Ng.

Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 11/01/2019 bị bắt quả tang và bị tạm giữ. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai “Có mặt”.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn Ia L, xã Ia K, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai “Có mặt”

- Ông Trần Văn Th, sinh năm 1957; địa chỉ: Thôn Thắng Tr 1, thị trấn Ia Kha, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai “Có mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 11/01/2019 Trần Văn Th đón xe đi từ thị trấn Ia Kha, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai đến đường Cách Mạng Tháng Tám, Th phố Pleiku gặp một người tên Bo (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) mua 1.000.000đồng (một triệu đồng) ma túy. Sau đó, Th mang đi sử dụng một ít và đón xe quay trở về nhà mình rồi mang số ma túy còn lại đi cất giấu bên ven đường thuộc khu vực làng Mèo, xã Ia Grăng, huyện Ia Grai. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Trần Văn D nhắn tin cho Th hỏi mua ma túy; D nói chỉ có 910.000đ (chín trăm mười nghìn đồng) thì Th giả vờ nói là sẽ bù thêm 100.000đồng (một trăm nghìn đồng) để được sử dụng cùng. Sau đó, D điều khiển xe mô tô hiệu honda Wave RSX, màu đen đỏ, biển kiểm soát 81U1-031.66 tới chỗ Th. Th điều khiển xe mô tô do D đưa, chở D đi đến khu vực làng Mèo, xã Ia Grăng, huyện Ia Grai để lấy ma túy. Khi tới ngã ba làng Mèo, xã Ia Grăng, Th dừng xe lại cho D xuống để Th đi lấy ma túy, D có đưa cho Th 910.000đ (chín trăm mười nghìn đồng). Th điều khiển xe mô tô đi được khoảng 500 mét thì đến chỗ giấu ma túy ở ven đường, lấy gói ma túy mang đến chỗ D và cả hai cùng về thị trấn Ia Kha, huyện Ia Grai. Khi đi đến Thôn Thắng Tr 1, thị trấn Ia Kha, huyện Ia Grai thì Th đưa cho D 01 gói giấy bạc bên trong chứa chất rắn, dạng cục, bột, màu trắng. Th hỏi D đã mua kim tiêm chưa, D trả lời chưa và điều khiển xe đi mua kim tiêm để về cùng sử dụng ma túy chung thì bị bắt quả tang cùng vật chứng.

Đến chiều tối cùng ngày, Th nghe thông tin D đã bị bắt nên Th đến cơ quan Công an huyện Ia Grai đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Quá trình điều tra đã thu giữ các đồ vật, tài liệu như sau:

Thu giữ của Trần Văn Th 01 (một) điện thoại di động hiệu Goly G310, màu đen, vàng cát, bên trong có sim số 0972061118 và 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

Thu giữ của Trần Văn D: 01 (một) điện thoại di động hiệu Buk, màu đỏ, đen; 01 (một) xe mô tô, hiệu Wave RSX, màu đen đỏ, biển kiểm soát 81U1-031.66; 01 (một) gói giấy bạc, bên trong có chứa chất rắn dạng cục, bột, màu trắng được niêm phong bì thư; số tiền 10.000đ (mười nghìn đồng) tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

Tại bản kết luận giám định số 158/KLGĐ ngày 18/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận: Chất rắn dạng cục, bột trong 01 (một) gói giấy bạc trong bì thư niêm phong gửi đi giám định là ma túy, loại Heroin, khối lượng 0,1514 gam.

Tại bản Cáo trạng số 19/CTr-VKS ngày 06/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai đã truy tố Trần Văn Th về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố Trần Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai đề nghị Hội đồng xét xử kết tội các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt Trần Văn Th từ 03 đến 04 năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt Trần Văn D từ 20 đến 24 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng vì xác định được cả hai bị cáo chưa có tài sản riêng.

Về xử lý vật chứng: 01(một) điện thoại di động hiệu Goly G310, màu đen, vàng cát, bên trong có sim số 0972061118 là điện thoại của ông Trần Văn Th (bố của Th). Ngày 11/01/2019 Th tự ý lấy điện thoại của ông Th và lắp sim vào, việc Th lấy điện thoại ông Th không biết nên hoàn trả cho ông Th.

Tịch thu sung quỹ 210.000đồng (hai trăm mười nghìn đồng)(trong đó có 200.000 đồng thu giữ từ Trần Văn Th và 10.000 đồng thu giữ từ Trần Văn D). Đây là số tiền do phạm tội mà có và sẽ sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy 01 gói giấy bạc, bên trong có chứa chất rắn dạng cục, bột, màu trắng được niêm phong bì thư;

Buộc Trần Văn Th phải nộp lại 710.000 đồng do phạm tội mà có vì Trần Văn D đã trả cho Th 910.000 đồng tiền mua ma túy, nhưng khi bị bắt chỉ thu giữ 200.000 đồng từ Trần Văn Th.

01 (một) điện thoại di động hiệu Buk, màu đỏ, đen và 01 (một) xe mô tô, hiệu Wave RSX, màu đen đỏ, biển kiểm soát 81U1-031.66 là những tài sản mà Trần Văn D mượn của anh trai là Trần Văn Đ. Khi mượn, anh Đ hoàn toàn không biết D dùng vào việc liên lạc với Th để mua ma túy nên cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Ia Grai đã trả lại cho anh Trần Văn Đ là đúng quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Các quyết định, hành vi tố tụng của Điều tra viên, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Văn Th, Trần Văn D khai nhận hành vi đúng như cáo trạng, cụ thể:

Vào sáng ngày 11/01/2019 Trần Văn Th đón xe đi đến đường Cách Mạng Tháng 8, thành phố Pleiku mua 1.000.000 đồng (một triệu đồng) ma túy. Sau đó, Th sử dụng một ít, số còn lại mang đi cất giấu tại ven đường thuộc khu vực làng Mèo, xã Ia Grăng, huyện Ia Grai.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Trần Văn D nhắn tin hỏi Trần Văn Th mua ma túy. Th đồng ý và chở D đến lấy ma túy ở làng Mèo mang về để cả hai cùng sử dụng. Khi D cầm gói ma túy đi mua xi lanh thì bị bắt quả tang cùng vật chứng. Và đến chiều tối cùng ngày, Trần Văn Th biết được Trần Văn D đã bị bắt nên đến Công an huyện Ia Grai đầu thú.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận Trần Văn Th đã có hành vi mua ma túy cất giấu và bán lại cho Trần Văn D nên phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Trần Văn D mua ma túy nhằm mục đích để sử dụng nên phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất

ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo là “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Riêng bị cáo Trần Văn Th sau khi phạm tội đã ý thức được hành vi vi phạm nên đã đến cơ quan công an đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, do đó đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội đầu thú.

Hội đồng xét xử thấy rằng các tình tiết giảm nhẹ như vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị nêu trên là có căn cứ nên chấp nhận toàn bộ.

[4] Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, thế nhưng để có tiền tiếp tục mua ma túy sử dụng, để thỏa mãn cơn nghiện nên dẫn các bị cáo đến phạm tội. Hành vi đó đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở Th người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Xét, các bị cáo không có việc làm, thu nhập ổn định, cũng như không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[5] Đối với đối tượng tên Bo là người bán ma túy cho bị cáo Th; trong quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch cho nên khi nào xác định được sẽ xem xét, xử lý sau.

[6] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ theo đề nghị của Kiểm sát viên.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn Th phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Trần Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn Th 27 (hai mươi bảy) tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn D 18 (mười tám) tháng tù.

Thời hạn tù của cả hai bị cáo được tính từ ngày 11/01/2019.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xử: Hoàn trả cho ông Trần Văn Th 01 (một) điện thoại di động hiệu Goly G310, màu đen, vàng cát, bên trong có sim số 0972061118.

Tịch thu sung quỹ 210.000 đồng (hai trăm mười nghìn đồng) tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

Buộc Trần Văn Th phải nộp 710.000 đồng (bảy trăm mười nghìn đồng) tiền do phạm tội mà có để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy 01 gói giấy bạc, bên trong có chứa chất rắn dạng cục, bột, màu trắng được niêm phong bì thư;

- Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí lệ, phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Văn Th, Trần Văn D mỗi người phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, đương sự được quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ia Grai;
- Chi cục THADS H. Ia Grai;
- Công an huyện Ia Grai;
- Tòa án tỉnh Gia Lai;
- Người bào chữa (nếu có);
- Bị cáo; các đương sự;
- Người đại diện (nếu có);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Anh Tuấn

